KHUÊ PHONG ĐỊNH TUỆ THIỀN SƯ DAO BẨM THANH LƯƠNG QUỐC SƯ THƯ

Tông Mật chúc mừng may mắn, trộm bẩm văn sớ của Hoa nghiêm Hòa thượng, tuy nương lễ mà đủ để hiểu sinh ư. Tông mật hận vị nhiều lần có sự cố, không được sớm đi đến sinh hoạt thường ngày. Tình hình bên dưới thêm nhiều hoảng sợ, đã chưa nhắm mắt, dám tự bày tâm. Nếu không kể bổn duyên ban đầu thì làm sao nói lên bản chất thành thật? Muốn ghi lời thành thật, sợ cõi trần thấy nghe, tiến lùi không thôi. Cúi mong soi xét thứ lỗi?

Tông Mật vốn là một người nghèo ở Ba giang, chí hiếu đạo mà không thích nghệ thuật, dù vui chơi giải trí mà quyết dục căn với đạo. Từ tuổi thay răng sữa cho đến tuổi đôi mươi, mặc dù thi thư là nghiệp, nhưng thường giác không chỗ về, lại một bên cầu giải thích tông, mỏng manh dường như có nương nhờ, phải biết quả báo của nghiệp duyên, như bóng theo hình, vang theo tiếng, liền bỏ ăn mặn, nghiêng cứu kinh luận, gần gũi bậc thiền đức, nương tựa hàng danh tăng, nhà ở thường thiết lập pháp diên, cư sĩ thường đến nghe giảng. Nhưng nhờ may mắn học được giáo pháp cùng tột, ngộ chẳng phải là viên tông, không tạo nguồn tâm vọng, hoặc vẫn còn rõ ràng, sau gặp pháp môn của Viên Hòa thượng, chùa Đại Vân thuộc Toại châu, tức là con cháu của Hà Trạch, ngay lời nói khế hợp, đạo thầy trò hợp nhau. Một lòng sáng như muôn đức, đã biết công việc nghệ thuật ở đời vốn không liên quan nhau, nên cạo tóc xuất gia, siêng năng kính thờ, thói quen càng ngày càng bỏ bớt, giác trí càng luyện càng tinh, nhưng đối nhân quả thân tâm, giống như trong lòng vắng vẻ, lý sắc không, chưa từng ở trong lòng, nhiều lần bàn bạc tham khảo mới được trao cho. Quán môn pháp giới Hoa nghiêm của Đại sư núi Chung Nam là kho báu của Phật pháp, từ đây rõ ràng, bốn người cùng chí đẽo gọt nhiều năm, trong một câu lý luận thì "thông suốt chưa nghỉ", trong một việc nghĩa thì trần sa chẳng tính toán, biết nước thường ướt đâu nghi sự khác nhau của dáng sóng, ngộ gương thường sáng không sợ hãi sự thay đổi của hình bóng, cõi tịnh cõi uế chẳng hoại chẳng thành, chư Phật chúng sinh đâu có sanh diệt? Vì thế niệm trùm ba đời, đồng thời cùng ứng biến lẫn nhau, trần cùng mười phương toàn thể tức nhau nhập nhau nhiều đời, tính toán sai lầm, luống chịu đắm chìm, ngày nay chánh quán thỉ giác vốn đồng với đại dụng, sau đó mới hiển bày cảnh giới.

Lìa tình thì chỗ nào cũng soi chiếu rõ ràng, có khả năng giải thích

đại kinh, phối hợp với văn thì khó thông hiểu. Chương tiết và câu cú rõ ràng thông suốt nhân quả nhiều lớp. Lý tuy một vị, thế thay đổi nhiều mối, nghĩa môn khác nhau, cùng tận huyết mạch, không biết khoa đoạn, ý chẳng liền nhau, dù cho trải qua các trường giảng, không thẹn đã ngộ, danh tướng phức tạp, khó khế hợp tự tâm. Tông Mật nói rằng ví dụ chương sớ chỉ như thế, liền dừng tâm truyền giáo, thỏa thích ý nguyện đi khắp bốn phương, chỉ lấy quán môn chung nam làm trợ duyên, nhờ lìa tình thuận trí làm tự lực soi chiếu dung thông, thông pháp giới mà nương cậy, chỉ sự lý nói xa, vì lợi tha dùng thân tâm mộng huyễn dạo chơi trong thế giới hình bóng. Thần thông cảnh mầu trí rõ nghĩa môn, trèo non lội suối đến Tương Hán, ở chùa Khôi Giác gặp Xà-lê Linh Phong, tức đệ tử của Hòa thượng là một vị có trí tuệ. Ngủ vùi vài tháng dần dần đến chỗ suy yếu, gặp nhau ba ngày mới hiểu lòng họ, nguyện đem phần kinh và sớ sao đã được trao cho, bàn bạc chưa chu đáo bỗng đã qua dời, đây là pháp hội kiếp trước nén chịu chết đợi đến nay, hoặc thấy hoặc nghe đều ngạc nhiên khen ngợi, Tông mật khác nào được uống cam lộ, nghèo mà được ngọc Ma-ni.

Lòng vui mừng cầm tay hớn hở, liền ở núi này chẳng hề trở về, quên ăn mất ngủ, đem trước phi tầm, dùng sớ thông kinh. Dùng sao giải thích sớ, tìm văn mà lìa tánh, chiếu lý mà quên tình, hợp ở tâm, hiểu ở giáo. Nghiên cứu nguồn gốc, tìm tòi ngọn ngành, tông đồ sáng rỡ, các việc nghi ngờ một đời gợi sạch vết bẩn che lấp, đã từng quen nghĩa ở đây thông hiểu. Trong tâm ngoài cảnh thông suốt không ngăn cách, thật nói rằng mặt trời lên mà trời, đất, Đông, Tây, Nam, Bắc chiếu sáng, biển lớn trong xanh, muôn tượng rõ ràng. đức mầu trí sáng lập tức mở bày, hạnh khắp của Phổ Hiền đều hiện, lưới của một bộ bốn phần năm châu ở tại giềng mối, các dòng Sáu tướng, mười huyền, ba thừa đều chảy về biển, nghĩa thì sắc không đồng với trung đạo, giáo thì quyền thật dụng ở viên tông, lý thì thể dụng liền vắng lặng, mà tánh, tướng rõ ràng; trí thì phàm, Thánh coi như nhau mà nhân quả không luống dối, nói lên tùy duyên mà bất biến. Kinh lớn thì nghĩa lý và thú vị vẹn tròn, chỉ huyễn mà biết chân, tu quán thì thiền tâm rộng mở, mênh mông văn kinh chín hội đều hợp với tâm, do đây đáng gọi là Khế kinh. Khiến tâm địa nhất chân đều ấn kinh, do đó đáng gọi là tâm ấn. Chính là biết chấp văn trong ba tạng quả thật là mất đạo, hạn chế nghĩa nhất tánh ấy vẫn chưa viên thông.

Thanh văn mù điếc chẳng lẽ không luống dối ư? Tông mật khi chưa gặp sớ thường xem việc trước thuật xưa nay, đối với lý có lẽ thích

hợp. Hận vì không biết hội nghị giảng hòa. Thiên thai, Thiền tông phần nhiều y theo chỉ quán. Đẹp thì đẹp, hơn nữa thế nghĩa lần lượt truyền xa, không chỉ bày thẳng hành tướng tự tâm chúng sinh. Tuy rõ ràng nhập xứ giống như trải qua thứ lớp đâu như hỏi rõ, giải thích kệ Văn-thù ấn linh tri mà tâm thức mau trừ bỏ. Nói mông lung mở chương rõ ràng, hiển bày chân không nên tướng dụng thường khởi, khởi chẳng khác tánh, sự sự dung thông, thông mà thu nhận lẫn nhau, lớp lớp vô tận, ngộ đây thì hoàn toàn đồng quả Phật, mới là nhân đầy đủ, tùy duyên tu tạo, đều xứng với thể, mở bày đốn tiệm thiền yếu, có thể lấy đây làm gương lưu truyền giáo môn quyền thật, có thể lấy đây làm phép tắc, vị thuốc được ở Tuyết Sơn khéo thấy thì các bệnh đều tiêu trừ, được vật báu Ma-ni ở biển xanh, ngàn vật quý báu tùy niệm. Huống chi là văn quyển rưỡi, bao gồm hết các nghĩa, đầy đủ nguồn dòng, khắp cùng danh thể, sau đó dung thông thành bộ này, hoàn toàn lựa chọn, hoàn toàn nhận. Nếu được tinh ròng, đã lãnh hội nghĩa văn của trăm nhà, công ít được nhiều, quan trọng là ở đây? Hễ nói giải thích lưu truyền sao không thể luyện tập? Tông mật đời trước gặp nhiều may mắn, cùng trồng gốc lành, gặp kinh như thế, gặp sớ như vậy. Vừa mới bữa cơm thịnh soạn chưa dám ăn liền, nay được có văn bản rõ ràng ấn quyết. Tâm ý bình tĩnh, thệ nguyện đời đời hy sinh tánh mạng mở rộng, đương thời liền được tăng ni đồ chúng. Do thỉnh mời khen ngợi, mục đích là tự mình ôn tập, khóa hư thuận mạng, chỉ nương văn phối hợp tụng đọc mà thôi, đâu đủ để phát minh ở người? Vì hiển rõ Viên tông, sợ nhiều người vỗ tay, nếu có duyên đời trước gieo trồng chắc chắn cái nghe tức là bẩm thừa. Từ đầu đến cuối có thể đếm được mười người thệ nguyện tu học, vì sớ văn này mầu nhiệm, lưu truyền không luống dối, đâu thể với chút tài mà cảm được như thế. Ở tương dương giảng, tạm đến Đông đô, lễ tháp Tổ sư, liền nghĩ rong ruổi, lại dừng ở chùa Vĩnh Mục, đồ chúng ở Tương dương đến tìm, lại mời lần thứ hai giảng khắp. Lại nghe kinh này bèn bằng lòng cho chúng thưa hỏi. Cuối cùng huyền sớ ngược lại đến Thượng Đô, ngày mồng bảy tháng này mới xong, nghe Đồ Thái Cung liền chặt một cánh tay, nói: Tự vui mừng đã gặp pháp, huyền diệu khó nghĩ bàn liền dùng biểu thành khẩn, thệ nguyện tu học, đây là do Hòa thượng oai đức rộng khắp, dạy phải thực hành, tông chi trong môn hạ có sự tinh khổ này. Anh ta lại chặt đứt tay chân, làm thương tổn gân cốt, đều không đau xót, thần sắc tự tại, từ đầu đến giờ thân tâm vẫn như cũ. Hoặc đạo, hoặc tục đều lấy làm lạ, công năng của quán trí cảm ứng rõ ràng. Bấy giờ, tỉnh Đài Loan có ứng nghiệm, sự tích rõ ràng, tôn kính

lưu giữ đại kinh đã nói rõ trong sách của môn hạ, y theo theo bổn ý của nó, đâu phải đều hiển bày, biểu dương? Nhưng môn phát khởi cũng nhờ tinh biểu, theo nó tay loét chưa lành, đến quan đến chùa gởi để nuôi dưỡng, chưa tiện du hành. Dùng lễ này ra mắt, dẫn thầy chậm chạp trái nhau, chịu nhún nhường mà bày tỏ, che đậy thêm lo sợ, cẩn thận chớ nghe theo các học tăng huyền Khuê, Trí Huy, trước trình bày đầy đủ, Tông mật tài năng lời nói khiêm tốn lãnh ngộ, khó trình bày. Cúi xin từ bi đặc biệt nhiếp thọ ban cho, thật là may mắn! Học trò Tông Mật kính sợ lạy trăm lạy.

Hoa nghiêm sớ chủ quốc sư Thanh Lương đại Hòa thượng. Đời Đường ngày mười ba tháng chín năm Tân Mão niên hiệu Nguyên Hòa năm thứ sáu, tại Đông Đô, thượng Thanh Lương quốc sư trả lời.

Ngày mười hai tháng mười Huyền Khê, Trí Huy đến, được thư của ông, kính thầy ở xa, thuật đủ dấu vết hành trì lãnh huyền thú của đại giáo, nói lưu truyền khen ngợi việc thật đau thương cảm động, tâm nhận lãnh. Ta tự truyền bá, hoặc mặt nói, lòng trao cho, hoặc xoay vần phân chiếu đầy đủ ở cõi khác, nhưng Trọng Ni nghiêng về vì Bá Nha mà nối dây đàn, cũng nhờ hình thanh.

Không mặt mà truyền được ý chỉ là hệ biểu, ý vẫn còn trong lòng ta, chưa biết có. Chẳng dựa Thánh lực, phải nhờ nhân đời trước, nên tự an ủi. Chân tử chuyển luân có thể dùng để ví dụ.

Thái cung rất mực trọng pháp chặt cánh tay, thêm sự khẩn cầu nhưng nửa bài kệ quên đuổi một câu ném vào lửa, giáo có văn, ý còn ở ngoài thân, có của báu trọng pháp, nên cảnh cáo người học sau chớ nên bắt chước, nên dứt tình lự của họ, chớ cắt đứt hình hài của họ, nên dứt tâm vọng của họ, không chặt chi phần của họ, thì người hiểu biết cạn cợt dị học đâu thể không kinh sợ khi nhìn thấy. Nếu thế tục không có lời răn đối với tóc da, thời huyền hóa không rộng mà tự thông suốt. Ông nên dốc chí đến chỗ sâu kín. Nếu được một mặt ấn chứng thì được huyền giải, sao lại tán thưởng ư?

Như bỗng nhiên duyên trợ giúp, chỉ phải tâm khế hợp sâu xa cùng cực. Chẳng phải sông, núi, hình thanh mà ngăn cách được, gắng sức không nhiều, nói rằng: Lão tăng Trừng Quán giao cho.

Pháp tử Tông Mật kính nhận.

Ngày hai mươi ba tháng mười học trò Tông Mật vừa ghi lại kính bái.

Vốn giảng Hoa nghiêm sớ chủ, Huyền Khuê, Trí Huy trở về cúi đầu nhận lời chỉ bảo, lãnh nạp sở ngộ sâu xa, hứa khả pháp tịch, lãnh

thọ vâng làm không mặc tình vui mừng lo sợ. Thường hổ thẹn tư chất xấu xí, chưa bắt chước sự siêng năng, không có (trong lòng) tấc lòng, ngồi nhờ thâu thể mà tự kinh sợ, may mắn. Mừng quá độ thành buồn rầu, cúi mong từ nguyện rộng lớn giáng xuống đây quá phần. Ấn quyết một kinh liền giác ngộ sáng suốt, hạng người có học thức thêm kính ngưỡng, rất may mắn! Tông mật liền muốn đến cung cấp phục vụ, vì cánh tay Thái Cung lở loét chưa lành, cẩn thận không dám mạo muội, hai ba lần rơi lệ.

Nguyện hầu hạ theo hạnh, nhớ dấu khổ của ông, chẳng nỡ bỏ sót, cúi xin chiếu xét học trò, Tông Mật lại bái tạ bổn giảng Sớ chủ Hoa Nghiêm.

■